|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN……TRƯỜNG TH….  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|   | *Krông Năng, ngày 15 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh chương trình môn Tiếng Việt lớp 4**

**dạy học ứng phó với dịch Covid-19 - Năm học 2021 - 2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 1835/SGDĐT ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc hướng dẫn dạy học ứng phó với dịch bệnh trong thời gian dừng đến trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường tiểu học……

Giáo viên xây dựng Kế hoạch điều chỉnh chương trình dạy học ứng phó với dịch Covid-19 của môn Tiếng Việt lớp 4 như sau:

### II. Điều kiện thực hiện các môn học, các hoạt động giáo dục.

### 1. 1. Tình hình chung.

Chương trình giáo dục lớp 4 hiện hành các môn bắt buộc như sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Thời lượng**  | **Tổng**  | **Ghi chú** |
| Tiếng Việt | 8 | **280** |  |
| Toán | 5 | **175** |  |
| Đạo đức | 1 | **35** |  |
| LSĐL | 2 | **70** |  |
| Khoa học | 2 | **70** |  |
| GDTC | 2 | **70** |  |
| Nghệ thuật | 2 | **70** |  |
| Kĩ thuật | 1 | **35** |  |
| Tổng số tiết/tuần | **30** | **1050** |  |

Nhưng do tình hình dịch bệnh phức tạp nên giáo viên thực hiện chương trình phù hợp với thực tế. cụ thể như sau:

**TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện** **ứng phó với dịch Covid-19** |   |
| 1, 2 | Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tuần 1) | Giảm ý 2 - câu hỏi 4 |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Dế Mèn bênh vực kẻ yếu) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 1, 2) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Mười năm cõng bạn) |   |
| Tập đọc: Mẹ ốm | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nhân hậu - Đoàn kết* | Giảm bài tập 4 |   |
| Tập đọc: Truyện cổ nước mình | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Kể chuyện: Sự tích Hồ Ba Bể | Chủ điểm «Thương người như thể thương thân» (tuần 1, 2, 3), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| 3, 4 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Cháu nghe câu chuyện của bà) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 3, 4) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Truyện cổ nước mình) |   |
| Tập đọc: Tre Việt Nam | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về từ ghép và từ láy | Bài tập 2: chỉ yêu cầu HS tìm 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp, 3 từ ghép có nghĩa phân loại. |   |
| Kể chuyện: Một nhà thơ chân chính | Chủ điểm «Măng mọc thẳng» (tuần 4, 5, 6), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| 5, 6 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Những hạt thóc giống) |   |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Người viết truyện thật thà) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 5, 6) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Tập đọc: Gà Trống và Cáo | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Danh từ | - Không học danh từ chỉ khái niệm, chỉ đơn vị.- Chỉ làm bài tập 1, 2 ở phần *Nhận xét*nhưng giảm bớt yêu cầu tìm danh từ chỉ khái niệm, chỉ đơn vị. |   |
| 7, 8, 9 | Tập đọc: Nếu chúng mình có phép lạ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Gà Trống và Cáo) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 7, 8) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Trung thu độc lập) |   |
| Tập đọc: Ở Vương quốc Tương Lai | Giảm câu hỏi 3, câu hỏi 4. |   |
| Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện (tuần 8 - tiết 1) | Giảm bài tập 1, 2. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Ước mơ* | Giảm bài tập 5. |   |
| Tập làm văn: Luyện tập phát triển câu chuyện (tuần 9) | Không dạy bài này. |   |
| Kể chuyện: Lời ước dưới trăng | Chủ điểm «Trên đôi cánh ước mơ» (tuần 7, 8, 9), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| 11, 12 | Chính tả: Nhớ - viết (Nếu chúng mình có phép lạ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 11, 12) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Người chiến sĩ giàu nghị lực) |   |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ | Giảm bài tập 1 |   |
| Tập đọc: Có chí thì nên | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Tập làm văn: Mở bài trong bài văn kể chuyện | Giảm bài tập 3 trong phần *Luyện tập.* |   |
| Kể chuyện: Bàn chân kì diệu | Chủ điểm «Có chí thì nên» (tuần 11, 12, 13), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| 13, 14, | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Người tìm đường lên các vì sao) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 13, 14) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Chiếc áo búp bê) |   |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu hỏi | Giảm bài tập 2. |   |
| Kể chuyện: Búp bê của ai? | Chủ điểm «Tiếng sáo diều» (tuần 14, 15, 16, 17), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| 15, 16, 17 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Kể chuyện: Một phát minh nho nhỏ |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Cánh diều tuổi thơ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 15, 16) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Kéo co) |   |
| Tập đọc: Tuổi Ngựa | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| 19, 20 | Tập đọc: Bốn anh tài | Ghép nội dung 2 tiết (tuần 19, 20) thành 1 tiết (giảm hoạt động luyện đọc thành tiếng, tập trung hoạt động luyện đọc hiểu). |   |
| Tập đọc: Bốn anh tài (tiếp theo) |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Kim tự tháp Ai Cập) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 19, 20) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp) |   |
| Tập đọc: Chuyện cổ tích về loài người | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai làm gì?*(tuần 19) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 2 (tr. 7), bài tập 1 và bài tập 2 (tr. 16). |   |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu kể *Ai làm gì?*(tuần 20) |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Tài năng* | Giảm bài tập 4. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Sức khỏe* | Giảm bài tập 4. |   |
| Kể chuyện: Bác đánh cá và gã hung thần | Chủ điểm «Người ta là hoa đất» (tuần 19, 20, 21), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| 21, 22 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Chuyện cổ tích về loài người) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 21, 22) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Sầu riêng) |   |
| Tập đọc: Bè xuôi sông La | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Câu kể *Ai thế nào?* | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 2 tiết).- Tập trung yêu cầu đặt được câu kể *Ai thế nào?*- Giảm bài tập 1 (tr. 30), bài tập 1 (tr. 37). |   |
| Luyện từ và câu: Vị ngữ trong câu kể *Ai thế nào?* |   |
| Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào?* |   |
| Tập đọc: Chợ Tết | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Cái đẹp* | Giảm bài tập 4. |   |
| Kể chuyện: Con vịt xấu xí | Chủ điểm «Vẻ đẹp muôn màu» (tuần 22, 23, 24), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| 23, 24 | Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Chợ Tết) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 23, 24) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Họa sĩ Tô Ngọc Vân) |   |
| Tập đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Tập đọc: Đoàn thuyền đánh cá | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Cái đẹp* | Giảm bài tập 2. |   |
| Luyện từ và câu: Câu kể *Ai là gì?* | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 3 tiết).- Tập trung yêu cầu đặt được câu kể *Ai là gì?*- Giảm bài tập 1 - ý b (tr. 58), bài tập 1 (tr. 62), bài tập 2 (tr.69), bài tập 1 - ý b (tr.78). |   |
| Luyện từ và câu: Vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?* |   |
| 25, 26, 27 | Luyện từ và câu: Chủ ngữ trong câu kể *Ai là gì?* |   |
| Luyện từ và câu: Luyện tập về câu kể *Ai là gì?* |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Khuất phục tên cướp biển) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Thắng biển) |   |
| Tập đọc: Bài thơ về tiểu đội xe không kính | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Dũng cảm*(tuần 25) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 2 (tr.74), bài tập 4 và 5 (tr.83). |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Dũng cảm*(tuần 26) |   |
| Kể chuyện: Những chú bé không chết | Chủ điểm «Những người quả cảm» (tuần 25, 26, 27), GVlựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| 28 | Chính tả: Nghe - viết (Hoa giấy, Cô Tấm của mẹ) | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| 29, 30 | Chính tả: Nghe - viết (Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4…?) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Đường đi Sa Pa) |   |
| Tập đọc: Trăng ơi …từ đâu đến? | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Tập đọc: Dòng sông mặc áo | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Du lịch - Thám hiểm*(tuần 29) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 3 và 4 (tr.105)- HS tự học bài tập 1 và 2 (tr.116, 117). |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Du lịch - Thám hiểm*(tuần 30) |   |
| Tập làm văn: Điền vào giấy tờ in sẵn | Không dạy bài này. |   |
| Kể chuyện: Đôi cánh của Ngựa Trắng | Chủ điểm «Khám phá thế giới» (tuần 29, 30, 31), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| 31, 32, 33, 34 | Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Nghe lời chim nói) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 31, 32) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Vương quốc vắng nụ cười) |   |
| Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười | Ghép nội dung 2 tiết (tuần 32, 33) thành 1 tiết (giảm hoạt động luyện đọc thành tiếng, tập trung hoạt động luyện đọc hiểu). |   |
| Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười (tiếp theo) |   |
| Tập đọc: Ngắm trăng. Không đề | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Tập đọc: Con chim chiền chiện | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |   |
| Kể chuyện: Khát vọng sống | Chủ điểm «Tình yêu cuộc sống» (tuần 32, 33, 34), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc |   |
| Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |
| Chính tả: Nhớ - viết (Ngắm trăng. Không đề) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 33, 34) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |
| Chính tả: Nghe - viết (Nói ngược) |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Lạc quan - Yêu đời*(tuần 33) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 2, 3 (tr. 146), bài tập 3 (tr. 155). |   |
| Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Lạc quan - Yêu đời*(tuần 34) |   |
| Tập làm văn: Điền vào giấy tờ in sẵn | Không dạy bài này. |   |
| 35 | Chính tảNghe - viết: Nói với em | HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |   |